

Tổng số thí sinh: 158

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	126	AT150101	Vũ Trường	An	7	6,8	6,9	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
2	100	AT190103	Đỗ Hoàng	Anh	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
3	152	AT190102	Lê Kim Hoàng	Anh	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
4	229	AT190202	Ngô Tuấn	Anh	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
5	178	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
6	127	AT190302	Nguyễn Trọng	Anh	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
7	128	AT190301	Nguyễn Văn	Anh	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
8	129	AT190104	Nguyễn Việt	Anh	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
9	130	AT190504	Phạm Đức	Anh	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
10	179	AT190205	Tô Duy	Anh	7,5	7	7,4	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
11	230	AT190403	Trịnh Hữu Quang	Anh	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
12	204	AT190502	Trương Kỳ	Anh	8,5	7	8,1	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
13	153	AT190306	Phan Đức	Ba	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
14	231	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	8	7	7,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
15	131	AT190405	Nguyễn Khắc	Bảo	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
16	205	AT190305	Nguyễn Văn Gia	Bảo	8	7	7,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
17	101	AT190406	Trần Thị	Bé	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
18	180	AT190506	Nông Thái	Bình	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
19	206	AT150105	Vũ Tuấn	Cảnh	7,5	7	7,4	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
20	132	AT190107	Nguyễn Đức	Chiến	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
21	154	AT190308	Dương Quang	Chung	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
22	232	AT190309	Nguyễn Kim	Chương	8	7,5	7,9	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
23	207	AT190408	Hoàng Bá	Công	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
24	233	AT190512	Trần Đăng	Doanh	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
25	234	AT190114	Đàm Chí	Dũng	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
26	102	AT190314	Nguyễn Duy	Dũng	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
27	133	AT190213	Trần Quang	Dũng	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
28	181	AT190414	Trần Văn	Dũng	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
29	208	AT190316	Lê Đức	Duy	8	7,5	7,9	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
30		AT190416	Phạm Đức	Duy	6,5	6,5	6,5	1				Nợ HP
31	155	AT190214	Nguyễn Thiên	Dương	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
32	103	AT190209	Bùi Thành	Đạt	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
33	156	AT190511	Lê Văn	Đạt	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
34	104	AT190410	Phan Tiến	Đạt	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
35	134	AT190109	Lê Minh	Đăng	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
36	157	AT190111	Dương Công	Định	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
37	135	AT190210	Trần Công	Định	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
38	182	AT190312	Đặng Hoàng	Đức	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
39	183	AT190513	Trịnh Minh	Đức	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
40	235	AT190261	Phạm Bảo	Giang	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
41	105	AT190417	Đỗ Hoàng	Giáp	7	6,8	6,9	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
42	209	AT190518	Hoàng Bá	Giáp	8	7	7,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
43	184	AT190317	Lưu Thế	Giáp	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
44	210	AT190117	Lê Đức	Hà	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
45	158	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
46	236	AT190118	Đỗ Tiến	Hải	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
47	159	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	9	7,5	8,6	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
48	211	AT190218	Trần Tiến	Hải	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
49	106	AT190119	Bùi Thị	Hằng	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
50	212	AT190120	Trần Trung	Hậu	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
51		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	7	6,6	6,9	1				Nợ HP
52	213	AT190321	Bùi Văn	Hiếu	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
53	107	AT190522	Nguyễn Huy	Hiệu	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
54	160	AT190220	Trần Danh Đức	Hiếu	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
55	136	AT190121	Nguyễn Thị Phương	Hoa	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
56	108	AT141022	Đình Văn	Hoan	6	6	6	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
57	185	AT190523	Bùi Ngọc Việt	Hoàng	10	9	9,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	214	AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	7,5	7	7,4	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
59	186	AT190221	Trần Huy	Hoàng	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
60	215	AT190222	Trần Việt	Hoàng	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
61	216	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
62	137	AT190124	Võ Mạnh	Hùng	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
63	109	AT190326	Lương Quang	Huy	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
64	161	AT190527	Trần Quang	Huy	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
65	237	AT190324	Nguyễn Tuấn	Hưng	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
66	238	AT190424	Trần Duy	Hưng	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
67	239	AT190425	Nguyễn Thị	Hương	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
68	240	AT190226	Phạm Đức	Khải	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
69	241	AT190327	Trần Hồng	Khang	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
70		AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	8,5	7,5	8,2	1				Nợ HP
71	110	AT190328	Hoàng Văn	Khôc	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
72	162	AT190531	Phan Đức	Lâm	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
73	163	AT190532	Đàm Phương	Linh	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
74	187	AT190431	Lưu Hoàng	Linh	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
75	111	AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
76	217	AT190229	Quách Thùy	Linh	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
77	242	AT190230	Trần Duy	Linh	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
78	218	AT190231	Đỗ Thị Ngọc	Mai	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
79	188	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
80	219	AT190533	Lê Đức	Mạnh	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
81	189	AT190433	Nguyễn Hùng	Mạnh	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
82	243	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
83	138	AT190232	Phạm Xuân	Mạnh	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
84	139	AT190535	Đỗ Thị	Minh	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
85	244	AT190536	Lê Phương	Nam	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
86	140	AT190335	Nguyễn Huy	Nam	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
87	220	AT190435	Tào Hữu	Nam	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
88	221	AT190135	Vì Phương	Nam	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
89	190	AT190136	Vũ Thị Thu	Ngân	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
90	164	AT190235	Trần Thị Thuý	Ngân	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
91	165	AT190436	Đỗ Lương	Nguyên	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
92	245	AT190538	Đào Quang	Nhật	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
93	246	AT190338	Nguyễn Minh	Nhật	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
94	222	AT190437	Trần Minh	Nhật	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
95	191	AT190539	Hoàng Yến	Nhi	10	9	9,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
96	166	AT190138	Nguyễn Thị Lan	Nhi	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
97	141	AT190540	Nguyễn Hồng	Phong	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
98	247	AT190237	Phạm Tiến	Phong	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
99	112	AT190439	Đỗ Đức	Phú	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
100	192	AT190340	Nguyễn Đức	Phú	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
101	113	AT190541	Đặng Hoàng	Phúc	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
102	223	AT190140	Phạm Hữu	Phước	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
103	114	AT190239	Bùi Hữu	Phương	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
104	248	AT190542	Nguyễn Anh	Phương	9	7,5	8,6	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
105	224	AT190440	Vì Đức	Phương	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
106	142	AT190142	Nguyễn Văn	Quang	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
107	193	AT190544	Mai Văn	Quân	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
108	249	AT190240	Nguyễn Hồng	Quân	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
109	167	AT190342	Nguyễn Minh	Quân	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
110	225	AT190243	Tăng Hoàng	Quý	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
111	115	AT190444	Đoàn Văn	Quyển	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
112	168	AT190545	Nguyễn Thanh	Quyết	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
113	169	AT190345	Đỗ Quang	Sang	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
114	250	AT190446	Đinh Công	Sơn	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
115	251	AT190445	Nguyễn Văn	Sơn	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
116	170	AT190245	Vũ Hồng	Sơn	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
117	116	AT190145	Lê Ký	Sự	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
118	171	AT190548	Nguyễn Văn	Sự	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
119		AT190146	Trần Đức	Tài	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
120	117	AT190148	Lù Văn	Thái	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
121	194	AT190550	Lê Việt	Thành	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
122	195	AT190247	Nguyễn Văn	Thành	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
123	196	AT190351	Nguyễn Duy	Thảo	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
124	252	AT190549	Hòa Quang	Thắng	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	197	AT190447	Lưu Đức	Thắng	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
126	198	AT190149	Thái Hữu	Thân	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
127	118	AT190248	Phạm Tiến	Thiện	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
128	143	AT190350	Nguyễn Thị	Thoa	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
129	144	AT190352	Lê Đức	Tiến	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
130	119	AT190552	Lại Văn	Trà	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
131	199	AT190353	Cao Thị Thuý	Trang	8,5	8	8,4	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
132	172	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
133	200	AT190452	Nguyễn Anh	Trung	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
134	173	AT190554	Cao Khánh	Trường	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
135	201	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	8,5	7,5	8,2	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
136	174	AT190453	Mẫn Xuân	Trường	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
137	120	AT190354	Trần Xuân	Trường	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
138	121	AT190355	Lê Văn	Tuân	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
139	226	AT190356	Nguyễn Anh	Tuân	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
140	175	AT190454	Nguyễn Anh	Tuân	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
141	176	AT190253	Nguyễn Đăng	Tuân	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
142	202	AT190555	Nguyễn Văn	Tuân	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
143	145	AT190556	Đình Văn	Tùng	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
144	146	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
145	147	AT190155	Phạm Đức	Tùng	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
146	122	AT190457	Phạm Viết	Tùng	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
147	203	AT190357	Phan Văn	Tùng	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	301-TA1	
148	123	AT190154	Vũ Quang	Tùng	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
149	227	AT190157	Nguyễn Hữu	Văn	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
150	148	AT190256	Nguyễn Đức	Việt	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
151	124	AT190257	Phạm Long	Việt	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	
152	253	AT190160	Lại Văn	Vĩnh	8	7	7,7	1	09/01/2026	9h00	303-TA1	
153	149	AT190559	Nguyễn Văn	Vinh	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
154	177	AT190560	Đỗ Trường	Vũ	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	303-TA1	
155	150	AT190258	Nguyễn Tuấn	Vũ	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
156	151	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	9	7,8	8,6	1	09/01/2026	7h30	302-TA1	
157	228	AT190259	Nguyễn Long	Vỹ	9	8	8,7	1	09/01/2026	9h00	302-TA1	
158	125	AT190260	Hoàng Hải	Yến	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	301-TA1	

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam**
Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận trên máy Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 583

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	369	CT090101	Bùi Phúc	An	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
2	290	AT210301	Chu Văn Trường	An	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
3	479	DT080201	Đỗ Quốc	An	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
4	323	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
5	291	AT210501	Lê Thành	An	4,5	5	4,7	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
6	324	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
7	512	AT210101	Nguyễn Đức	An	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
8	370	AT210201	Nguyễn Trường	An	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
9	636	CT090201	Tăng Hải	An	6,5	8	7	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
10	558	CT090202	Trịnh Quang	An	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
11	212	AT210401	Vũ Văn	An	9	8	8,7	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
12	133	CT090204	An Quốc	Anh	5,5	8	6,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
13	213	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
14	100	AT170403	Dương Tuấn	Anh	5	6	5,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
15	590	AT210104	Đàm Duy	Anh	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
16	480	AT210404	Đinh Tuấn	Anh	8	8	8	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
17	371	CT090205	Đoàn Đức	Anh	8,5	10	9	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
18	182	DT080303	Đỗ Hoàng	Anh	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
19	134	DT080102	Đỗ Việt	Anh	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
20	135	AT210202	Hà Ngọc	Anh	9,5	9,5	9,5	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
21	372	CT090104	Hoàng Phương	Anh	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
22	292	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
23	373	AT210405	Lê Đức	Anh	10	9,5	9,9	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
24	293	AT210504	Lê Đức	Anh	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
25	637	CT090302	Lê Hoàng	Anh	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
26	294	CT090106	Lê Nhật	Anh	6	7	6,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
27	180	CT090102	Lê Thế	Anh	6	6	6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
28	401	AT210502	Lê Viết Phương	Anh	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
29	325	CT090304	Ngô Duy	Anh	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
30	214	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
31	136	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	9	9	9	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
32	481	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
33	326	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	9	9	9	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
34		AT210303	Nông Đức	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
35	101	AT210302	Phạm Hải	Anh	8,5	10	9	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
36	482	CT090103	Phạm Thế	Anh	6	9	6,9	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
37	181	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
38	295	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
39		CT060302	Phạm Tuấn	Anh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
40	102	AT210402	Phùng Nhật	Anh	8	7	7,7	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
41	591	CT090305	Thái Việt	Anh	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
42	483	AT210304	Tô Duy	Anh	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
43	447	AT210103	Trần Bá	Anh	8,5	10	9	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
44	103	AT210204	Trần Hoàng	Anh	9,5	9	9,4	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
45		CT040257	Trần Trung	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
46	215	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
47	296	AT210403	Trương Quốc	Anh	8	7,5	7,9	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
48	104	AT210305	Võ Tuấn	Anh	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
49	638	DT080301	Vũ Quốc	Anh	6,5	7	6,7	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
50	297	AT210505	Bùi Xuân	Ba	7	6	6,7	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
51	105	DT080203	Lê Gia	Bách	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
52	327	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
53	137	DT080104	Tô Hoàng	Bách	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
54	298	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	5	8	5,9	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
55	592	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	9,5	10	9,7	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
56	402	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
57	183	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	4	6	4,6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	593	AT210206	Hà Xuân	Bắc	9	7	8,4	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
59	513	DT080103	Phạm Văn	Bắc	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
60	299	AT210105	Trần Phương	Bắc	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
61	216	AT210307	Dương Đức	Bình	6,5	8	7	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
62	374	DT080106	Lê Tiến	Bình	7,5	6	7,1	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
63	217	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	8	10	8,6	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
64	559	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
65	514	DT080205	Cao Sơn	Cánh	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
66	448	DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
67	218	AT210506	Kiều Minh	Chiến	6,5	8	7	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
68	138	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
69	139	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	7	7	7	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
70	639	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	5	8	5,9	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
71	449	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
72	450	DT080306	Đinh Đức	Chính	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
73	451	CT090207	Vũ Đức	Chính	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
74	403	CT090306	Vũ Quang	Chính	7,7	7	7,5	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
75	300	DT080307	Đinh Thành	Chung	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
76	640	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
77	106	CT090108	Hoàng Minh	Công	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
78	452	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
79	515	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
80	560	DT080207	Lê Việt	Cường	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
81	516	CT090109	Lò Mạnh	Cường	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
82	219	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
83	484	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	4	7	4,9	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
84	140	DT080309	Trần Quốc	Cường	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
85	641	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	6,5	7	6,7	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
86	485	AT210508	Trần Phúc	Diện	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
87	328	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
88	487	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	6,5	9	7,3	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
89	404	CT090308	Đặng Thùy	Dung	7,5	9	8	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
90	642	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	6	9	6,9	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
91	561	AT210314	Lê Tiến	Dũng	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
92		DT080214	Mai Trí	Dũng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
93	375	CT090314	Ngô Văn	Dũng	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
94	329	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
95	301	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	9	9	9	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
96	405	AT210513	Nguyễn Tiến	Dũng	5	8	5,9	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
97	330	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
98	453	AT210414	Phạm Quang	Dũng	8	8	8	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
99	643	AT210514	Phạm Văn	Dũng	5	7	5,6	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
100	141	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	8,5	10	9	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
101		DT080110	Trần Hoàng	Dũng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
102	486	CT090214	Trần Thị Văn	Dung	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
103	184	DT080213	Trương Anh	Dũng	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
104	220	AT210318	Dương Quang	Duy	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
105	406	AT210416	Đào Hải	Duy	9	8,5	8,9	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
106	517	AT210316	Đặng Khánh	Duy	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
107	185	AT210415	Đặng Thanh	Duy	8	8,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
108	644	CT090216	Hoàng	Duy	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
109	186	AT210317	Lê Nhật	Duy	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
110	645	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	6,5	8	7	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
111	187	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	8	10	8,6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
112	258	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	4,5	7	5,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
113	562	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	10	9,5	9,9	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
114	142	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
115	407	CT090316	Phạm Đức	Duy	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
116	188	DT080114	Phạm Tiến	Duy	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
117	563	DT080216	Phạm Xuân	Duy	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
118	331	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
119	221	DT080113	Trần Nhật	Duy	7,5	7	7,4	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
120	143	AT210117	Võ Văn	Duy	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
121	454	DT080315	Đinh Tùng	Dương	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
122	518	CT090117	Hoàng Văn	Dương	6	7	6,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
123	594	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	8,5	10	9	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
124	302	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	7,5	9	8	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	519	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	9,5	10	9,7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
126		DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	-10	-10	-10	1				Cấm thi
127	144	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
128	332	AT210216	Phạm Đăng	Dương	8,5	9,5	8,8	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
129	646	DT080215	Phan Ngọc	Dương	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
130	408	AT210315	Trần Nhật	Dương	6,5	9	7,3	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
131	455	DT080316	Trần Thái	Dương	10	10	10	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
132	595	AT210208	Tạ Liên	Đài	9,5	9,5	9,5	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
133	596	DT080208	Trần Đức	Đài	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
134	259	AT210209	Trần Hữu	Đài	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
135	409	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
136	410	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	5	7	5,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
137	145	CT090111	Đỗ Như	Đạt	8	10	8,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
138	333	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
139	260	AT210408	Lăng Thành	Đạt	8	10	8,6	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
140	303	CT090312	Lê Mạnh	Đạt	6	7	6,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
141	261	CT090112	Lê Xuân	Đạt	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
142	334	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	6,5	8	7	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
143	222	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
144	456	AT210309	Nông Đức	Đạt	4	8	5,2	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
145	376	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	8	7	7,7	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
146	647	DT080109	Phạm Văn	Đạt	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
147	189	CT090211	Trần Tiến	Đạt	5	7	5,6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
148	411	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	6,5	8	7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
149	262	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
150	263	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	8	9	8,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
151	488	AT210308	Lê Hải	Đăng	6,5	8	7	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
152	223	AT210210	Nguyễn Hải	Đăng	10	9,5	9,9	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
153	520	CT090310	Trần Hải	Đăng	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
154	264	CT090209	Triệu Hải	Đăng	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
155	265	DT080209	Vũ Minh	Đăng	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
156	597	CT090309	Vũ Trần Hải	Đăng	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
157	521	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	7	8	7,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
158	598	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	6	7	6,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
159	599	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
160	412	AT210211	Bùi Anh	Đồng	9,5	9	9,4	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
161	413	AT210109	Nguyễn Phương	Đồng	5,5	7	6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
162	304	CT090313	Bùi Minh	Đức	5,5	8	6,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
163	107	CT090115	Đặng Minh	Đức	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
164		CT040415	Đinh Minh	Đức	-25	-25	-25	1				Cấm thi
165	489	AT210113	Lê Huy	Đức	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
166	600	AT210511	Lê Minh	Đức	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
167	335	AT210411	Lê Thành	Đức	8	8,5	8,2	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
168	224	DT080314	Ngô Minh	Đức	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
169	490	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
170	522	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
171	648	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	7	8	7,3	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
172	305	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	9,5	9	9,4	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
173	523	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	6,5	8	7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
174	336	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	4	8	5,2	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
175	377	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	7,5	8,5	7,8	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
176	601	AT210111	Nguyễn Tất	Đức	4,5	7	5,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
177	649	CT090114	Phạm Minh	Đức	5,5	7	6	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
178	602	AT210512	Phan Văn	Đức	8	9	8,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
179	524	AT210112	Trần Tiến	Đức	4,5	7	5,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
180	108	AT210110	Vũ Anh	Đức	5,5	7	6	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
181	306	CT090317	Đoàn Trường	Giang	5	8	5,9	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
182	491	AT210418	Nguyễn Công	Giang	7,5	7	7,4	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
183	603	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	4	7	4,9	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
184	146	CT090118	Phan Trường	Giang	6,5	7	6,7	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
185	457	AT210417	Vũ Nam	Giang	8,5	9,5	8,8	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
186	337	CT090119	Lê Thị	Hà	7,5	9	8	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
187	225	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	6	7	6,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
188	525	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
189	190	AT210118	Phạm Việt	Hà	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
190	414	AT210219	Đàm Minh	Hải	9,2	8,5	9	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
191	415	DT080115	Lê Tuấn	Hải	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	526	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
193	527	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	7	6	6,7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
194	226	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	5	8	5,9	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
195	266	DT080219	Trương Tuấn	Hải	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
196	416	DT080116	Vũ Minh	Hải	7,5	6	7,1	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
197	338	DT080319	Chu Minh	Hào	8	9	8,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
198	109	AT210319	Ma Văn	Hào	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
199	339	AT210220	Bùi Thu	Hằng	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
200	227	AT210320	Vũ Đức	Hậu	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
201	604	DT080320	Đinh Thị	Hiền	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
202	650	AT210419	Nguyễn Thái	Hiền	7,5	7,5	7,5	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
203	458	DT080117	Phạm Thu	Hiền	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
204	459	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	8	10	8,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
205	417	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
206	605	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	8,5	8,5	8,5	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
207	418	AT210520	Vũ Công	Hiệp	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
208	651	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	5	8	5,9	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
209	147	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
210	492	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	4	6	4,6	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
211	493	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	8,5	6	7,8	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
212	419	AT210120	Đinh Văn	Hiếu	6,5	8	7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
213	378	DT080321	Hà Quang	Hiếu	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
214	564	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
215	307	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	8	10	8,6	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
216	191	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
217	110	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	9	7	8,4	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
218	420	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	6	7	6,3	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
219	528	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
220	111	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	8,5	10	9	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
221	112	CT090120	Trần Trung	Hiếu	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
222	421	DT080120	Trương Minh	Hiếu	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
223	340	DT080322	Bùi Thị	Hoa	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
224	606	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
225	267	AT210521	Lê Việt	Hoàng	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
226	565	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
227	422	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	7	7	7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
228	268	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	6,5	9	7,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
229	652	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
230	228	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
231	341	AT210123	Võ Khắc	Hợp	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
232	607	CT090121	Vi Văn	Huân	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
233	494	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
234	269	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	9,5	7	8,8	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
235	529	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	9	7	8,4	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
236	342	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
237	192	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
238	423	AT210325	Hoàng Gia	Huy	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
239	530	CT090221	Kim Gia	Huy	7	8	7,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
240	531	AT210425	Lê Hoàng	Huy	8	7	7,7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
241	608	DT080226	Lò Mạnh	Huy	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
242	379	AT210426	Mai Quang	Huy	8	7,5	7,9	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
243	653	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	5	8	5,9	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
244	380	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	5	8	5,9	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
245	566	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
246	567	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
247	460	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
248	654	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
249	532	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
250	655	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	9	9	9	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
251	495	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	8,5	8,5	8,5	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
252	461	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	7,5	9	8	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
253	229	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	8	10	8,6	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
254	113	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	4,5	7	5,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
255	308	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
256	230	AT210326	Trần Quang	Huy	5	6	5,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
257	270	CT090222	Trần Quốc	Huy	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
258	381	CT090223	Vũ Quang	Huy	8	9	8,3	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	114	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	8,5	10	9	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
260	568	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	7	8	7,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
261	462	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
262	569	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	5,5	8	6,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
263	424	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
264	309	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	8	8	8	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
265	343	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
266	425	AT210423	Trần Thế	Hưng	8,5	10	9	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
267	570	DT080222	Trần Xuân	Hưng	7	8	7,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
268	533	CT090320	Triệu Việt	Hưng	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
269	231	AT210523	Vũ Đình	Hưng	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
270	534	AT210524	Lê Duy	Hương	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
271	571	DT080223	Nhữ Thị	Hương	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
272	609	DT080124	Phạm Thu	Hương	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
273	148	DT080224	Trương Văn	Hương	7	6	6,7	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
274	271	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	5,5	8	6,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
275	193	AT210126	Đặng Nguyên	Khang	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
276	572	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
277	382	AT210228	Bùi Quang	Khánh	8,5	9	8,7	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
278	233	CT090226	Dương Duy	Khánh	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
279	426	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	8	9	8,3	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
280	272	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
281	149	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	4	7	4,9	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
282	610	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	5	8	5,9	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
283	344	AT210428	Lê Nam	Khánh	8	7	7,7	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
284	463	CT090225	Lưu Minh	Khánh	7,5	9	8	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
285	150	AT210229	Ngô Văn	Khánh	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
286	496	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
287	611	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
288	234	AT210427	Nông Quốc	Khánh	7,5	7,5	7,5	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
289	232	AT210227	Phạm Lê	Khanh	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
290	427	DT080324	Trần Quốc	Khánh	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
291	345	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	8	8	8	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
292	535	CT090326	Hà Danh	Khoa	5	8	5,9	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
293	497	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	6	5	5,7	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
294	115	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
295	346	AT210429	Phạm Cao	Khôi	9	8	8,7	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
296		CT090125	Lâm Văn	Khuê	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
297	194	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
298	235	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
299	612	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	6,5	8	7	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
300	498	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	8,5	10	9	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
301	464	CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	4	7	4,9	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
302	428	DT080326	Trần Quang	Kiên	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
303	499	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
304	613	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8	6	7,4	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
305	151	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	8,5	10	9	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
306	195	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	6	6	6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
307	429	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
308		DT080131	Bùi Tùng	Lâm	-25	-25	-25	1				Cấm thi
309	573	DT080328	Lê Duy	Lâm	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
310	614	AT210231	Mai Bảo	Lâm	8,5	8	8,4	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
311	116	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
312	310	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	6,5	8	7	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
313	152	AT210230	Trần Quang	Lâm	8	6	7,4	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
314	615	DT080130	Trần Quang	Lâm	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
315	273	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
316	383	AT210432	Bùi Quang	Linh	8,5	8	8,4	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
317	430	AT210531	Lưu Nhật	Linh	8,5	10	9	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
318	536	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
319	384	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
320	274	CT090327	Trịnh Thị	Linh	8	10	8,6	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
321	500	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	10	10	10	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
322	656	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	8	9	8,3	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
323	537	DT080330	Bùi Minh	Long	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
324	465	AT210434	Cao Văn	Long	8	9	8,3	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
325	616	CT090127	Đặng Hoàng	Long	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	385	AT210433	Hà Văn	Long	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
327	347	AT210233	Lê Minh	Long	8,5	10	9	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
328	311	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
329	348	CT090128	Nguyễn Tất Hoàng	Long	6	7	6,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
330	117	CT090129	Nguyễn Thành	Long	6,5	8	7	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
331	617	AT210133	Nguyễn Thành	Long	8,5	10	9	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
332	657	AT210334	Nguyễn Việt Nhật	Long	5	6	5,3	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
333	466	AT210333	Phạm Nhật	Long	5	7	5,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
334	153	AT210134	Thái Thành	Long	6,5	8	7	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
335	349	DT080132	Trần Hiền	Long	10	10	10	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
336	154	DT080329	Đình Việt	Lộc	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
337	538	CT090328	Đình Tiến	Lợi	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
338	350	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
339	196	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
340	386	AT210533	Phan Thành	Luân	5,5	8	6,3	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
341	351	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
342	118	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
343	574	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	6,5	9	7,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
344	352	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
345	236	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
346	501	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	5	8	5,9	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
347	237	CT090130	Nguyễn Tiến	Mạnh	4	7	4,9	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
348	575	AT210235	Trương Đức	Mạnh	8,5	9,5	8,8	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
349	387	AT210535	Cao Tiên	Minh	6	7	6,3	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
350	539	DT080231	Khổng Lê	Minh	7	7	7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
351	238	AT210136	Lê Văn	Minh	5	8	5,9	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
352	388	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	8	9	8,3	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
353	353	AT210336	Nguyễn Công	Minh	5	7	5,6	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
354	540	AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	8	8	8	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
355	197	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	6,5	5	6,1	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
356	502	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
357	389	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
358	541	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
359	155	AT210135	Thái Duy	Minh	5	8	5,9	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
360	239	AT210436	Trần Đức	Minh	9	8,5	8,9	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
361	119	AT210335	Trần Thủy	Minh	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
362	658	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
363	659	CT090131	Vũ Tiên	Minh	5	7	5,6	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
364	354	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	8	10	8,6	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
365	240	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
366	355	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	8,5	9	8,7	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
367	198	AT210437	Đỗ Phương	Nam	8	9	8,3	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
368	576	DT080232	Lê Hồng	Nam	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
369		AT190234	Lê Hoàng	Nam	-100	-100	-100	1				Cấm thi
370	618	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
371	199	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
372	431	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	8,5	10	9	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
373	542	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	9,5	8,5	9,2	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
374	577	CT090233	Đặng Thị	Nga	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
375	241	AT210537	Nông Thị	Nga	8,5	10	9	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
376	200	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8	10	8,6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
377	242	AT210137	Trần Kim	Ngân	8	9	8,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
378	467	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
379	120	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	4	7	4,9	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
380	468	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
381	156	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	10	10	10	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
382	578	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
383	275	DT080136	Phan Yến	Ngọc	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
384	276	CT090332	Đỗ Đức	Nguyên	8	9	8,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
385	579	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	8	6	7,4	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
386	619	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyên	5	7	5,6	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
387	201	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyên	9,5	9,5	9,5	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
388	121	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	6,5	9	7,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
389		AT210340	Cao Văn	Nhân	-25	-25	-25	1				Cấm thi
390	243	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
391	244	CT090333	Lương Quang	Nhật	8	9	8,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
392	157	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhất	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	158	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
394	245	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	8,5	9	8,7	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
395	469	CT090334	Chữ Thanh	Phong	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
396	503	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
397	312	AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
398	277	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
399	432	AT210240	Dương Xuân	Phú	8,5	7	8,1	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
400	390	AT210139	Đàm Văn	Phú	5	7	5,6	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
401	278	AT210140	Trịnh Hữu	Phú	4	5	4,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
402	620	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	6,5	8	7	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
403	356	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
404	122	DT080333	Lê Đình	Phúc	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
405	470	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
406	159	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
407	471	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	8,5	10	9	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
408	160	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
409	161	CT090236	Trần Hoàng	Phước	6	7	6,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
410	391	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	4	5	4,3	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
411	392	DT080139	Hoàng Văn	Quang	10	9	9,7	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
412	279	DT080239	Hồ Văn	Quang	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
413	580	DT080138	Lê Vinh	Quang	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
414	313	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	9,5	7,5	8,9	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
415	357	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	7	5	6,4	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
416	433	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	8	9	8,3	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
417	393	AT210142	Trần Minh	Quang	7	9	7,6	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
418	246	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
419	504	DT080238	Lê Hữu	Quân	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
420	543	DT080237	Mai Văn	Quân	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
421	472	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	8	9	8,3	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
422	473	AT210442	Phạm Anh	Quân	7	9,5	7,8	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
423	544	CT090238	Phạm Anh	Quân	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
424	621	AT210542	Phạm Minh	Quân	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
425	581	DT080137	Trần Minh	Quân	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
426	434	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	4	7	4,9	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
427	474	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
428	435	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	6,5	8	7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
429	314	DT080336	Trần Minh	Quý	7,5	9	8	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
430	163	DT080337	Chu Văn	Quyên	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
431	162	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyên	5	8	5,9	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
432	545	AT210243	Tổng Nhật	Quyên	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
433	358	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	8,5	10	9	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
434	123	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	8	10	8,6	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
435	582	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
436	394	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	8,5	8	8,4	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
437	546	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	8	9	8,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
438	436	AT210144	Đặng Minh	Son	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
439	315	AT210244	Đặng Thế	Son	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
440	202	AT210544	Lê Tài	Son	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
441	124	AT210543	Nguyễn Hồng	Son	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
442	125	AT210245	Nguyễn Hồng	Son	8,5	10	9	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
443	395	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Son	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
444	547	DT080240	Nguyễn Thế	Son	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
445	396	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Son	7,5	9	8	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
446	126	DT080338	Trần Văn	Sỹ	6,5	5	6,1	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
447	583	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	5	8	5,9	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
448	397	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	6,5	6	6,4	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
449	359	CT070152	Lê Hoàng	Tân	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
450	622	AT210445	Nguyễn Đức	Tân	9	7	8,4	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
451	164	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
452	475	DT080341	Đỗ Duy	Thái	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
453	165	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	8	9	8,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
454	316	AT210446	Quách An	Thái	7,5	5	6,8	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
455	505	DT080142	Triệu Quốc	Thái	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
456	660	CT090339	Bùi Đức	Thành	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
457	623	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
458	548	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	8,5	9	8,7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
459	360	CT090139	Nguyễn Công	Thành	9	10	9,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	661	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
461	247	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	8	9	8,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
462	248	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
463	584	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	8,5	9	8,7	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
464	549	DT080244	Phạm Xuân	Thành	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
465	506	CT090140	Phan Quang	Thành	5	6	5,3	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
466	280	AT210146	Thái Đức	Thành	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
467	662	DT080144	Trần Đức	Thành	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
468	203	AT210348	Đặng Hương	Thảo	5	8	5,9	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
469	281	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	8	8	8	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
470	166	AT210546	Bùi Gia	Thăng	6,5	8	7	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
471	507	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	5	6	5,3	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
472	249	CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
473	204	DT080241	Nguyễn Văn	Thăng	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
474	250	CT090240	Tạ Ngọc	Thăng	4	7	4,9	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
475	585	AT210145	Trần Đại	Thăng	7	8	7,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
476	361	DT080143	Trần Văn	Thăng	7,5	7	7,4	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
477	127	AT180145	Phạm Bùi Anh	Thế	5	7	5,6	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
478	167	DT080343	Mai Văn	Thiem	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
479	205	AT180245	Lê Khánh	Thien	5,5	5	5,4	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
480	168	AT210548	Đặng Duy	Thinh	5	7	5,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
481	550	DT080344	Khuong Viet	Thinh	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
482	551	DT080145	Lê Quang	Thinh	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
483	251	AT210547	Nguyễn Thái	Thinh	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
484	282	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thinh	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
485	283	AT210147	Phùng Thị	Thom	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
486	317	DT080146	Đinh Minh	Thuan	7,5	9	8	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
487	169	AT210148	Nguyễn Đức	Thuan	5	7	5,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
488	624	DT080245	Nguyễn Hữu	Tien	7	6	6,7	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
489		AT180545	Nguyễn Văn	Tien	5	-25	-4	1				Cấm thi
490	362	DT080147	Nguyễn Văn	Tien	7,5	10	8,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
491	437	AT210248	Phan Đồng	Tien	9,5	10	9,7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
492	284	CT090341	Phan Minh	Tien	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
493	438	CT090242	Trần Xuân	Tien	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
494	285	CT090142	Trương Hoàng	Tien	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
495	552	CT090342	Cù Phạm Ngọc	Tien	6	7	6,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
496		CT090143	Hà Văn	Toan	-100	-100	-100	1				Cấm thi
497	318	DT080346	Lê Đức	Toan	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
498	439	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toan	8,5	9	8,7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
499	586	CT090243	Đinh Thị Thanh	Trang	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
500		AT210549	Hoàng Thùy	Trang	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
501	206	AT210450	Lê Hà	Trang	8	9,5	8,5	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
502	170	AT210449	Tạ Phương	Trang	8	10	8,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
503	128	AT210350	Vũ Huyền	Trang	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
504	319	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Tram	8	10	8,6	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
505	363	AT210550	Nguyễn Đức	Tri	6	7	6,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
506	508	CT090244	Võ Minh	Tri	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
507	587	AT210149	Lê Đức	Triet	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
508	364	AT210258	Bùi Hoàng	Triet	9,5	10	9,7	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
509	440	AT210150	Vi Thị Kiều	Trinh	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
510	398	AT210250	Đặng Văn	Trong	9	9,5	9,2	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
511	171	DT080246	Nguyễn Phú	Trong	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
512	252	CT090245	Phạm Thanh	Truc	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
513	441	AT210251	Bùi Thế	Trung	9,5	7	8,8	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
514	663	CT090144	Đặng Quang	Trung	7	7	7	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
515	172	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	6,5	8	7	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
516	625	AT210352	Lê Hoàng	Trung	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
517	626	CT090246	Lê Thành	Trung	7	8	7,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
518	442	DT080247	Ngô Văn	Trung	7	7	7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
519	173	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	6,5	8	7	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
520	286	CT090343	Tiêu Quang	Trung	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
521	174	CT090344	Bùi Xuân	Truong	6,5	9	7,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
522	627	DT080345	Đỗ Mạnh	Truong	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
523	253	AT210451	Tô Đình	Truong	8	7	7,7	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
524	553	AT210452	Đàm Đức	Tu	8	9	8,3	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
525	476	DT080148	Hoàng Anh	Tu	7,5	9	8	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
526	320	AT210151	Hoàng Minh	Tu	6	7	6,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	175	CT090345	Lê Minh	Tú	9	10	9,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
528	588	CT090146	Ngô Văn	Tú	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
529	287	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	6	7	6,3	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
530	554	AT210551	Nông Tuấn	Tú	4	7	4,9	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
531	176	DT080149	Trần Ngọc	Tú	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
532	443	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
533	366	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
534	254	CT090247	Đinh Công	Tuấn	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
535	444	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	5	7	5,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
536	399	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
537	664	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	5	8	5,9	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
538	628	AT210253	Lê Huy	Tuấn	9,5	10	9,7	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
539	629	DT080150	Lê Văn	Tuấn	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
540	321	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	7	8	7,3	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
541	177	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
542	129	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuấn	6	8	6,6	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
543	130	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	5	7	5,6	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
544	365	DT080348	Trần Anh	Tuấn	7	10	7,9	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
545	555	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	9	9	9	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
546	477	AT210454	Bùi Quang	Tùng	8	9,5	8,5	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
547	509	AT210553	Bùi Quang	Tùng	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
548	288	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	9	7	8,4	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
549	510	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
550	665	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
551	630	CT090347	Trần Đức	Tùng	7,5	9	8	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
552	445	CT090248	Trần Văn	Tùng	6,5	8	7	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
553	178	AT210254	Đào Ngọc	Tuyển	8	9	8,3	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
554	556	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyển	7	10	7,9	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
555	207	DT080350	Hoàng Công	Tuyển	7	9	7,6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
556	666	CT090348	Ngô Trọng	Tuyển	8	10	8,6	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
557	208	AT210154	Lê Xuân	Trường	5	6	5,3	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
558	631	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
559	255	AT210455	Bùi Quang	Việt	8	8,5	8,2	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
560	478	AT210355	Đào Quốc	Việt	6	8	6,6	1	09/01/2026	8h30	203-TA1	
561	209	CT090249	Lê Đức	Việt	4	6	4,6	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
562	131	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
563	210	CT090148	Phạm Văn	Việt	8,5	9	8,7	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	
564	511	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	6	8	6,6	1	09/01/2026	9h30	101-TA3	
565	367	AT210456	Vi Hoàng	Việt	7,5	6,5	7,2	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
566	557	AT210555	Cao Quang	Vinh	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	102.1-TA1	
567	400	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	8,5	10	9	1	09/01/2026	8h30	201-TA1	
568	632	AT210556	Phạm Phú	Vinh	4	7	4,9	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
569	256	CT090149	Phạm Thành	Vinh	7,5	8	7,7	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
570	257	DT080251	Vũ Quang	Vinh	7	8	7,3	1	09/01/2026	7h30	202.1-TA1	
571	633	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	5	6	5,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
572	634	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	7,5	6	7,1	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
573	289	AT210357	Lê Anh	Vũ	7,5	9	8	1	09/01/2026	7h30	203-TA1	
574	132	DT080151	Lương Trường	Vũ	8	9	8,3	1	09/01/2026	7h30	101-TA3	
575	446	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	8	10	8,6	1	09/01/2026	8h30	202.1-TA1	
576	322	CT090150	Nguyễn Long	Vũ	5	7	5,6	1	09/01/2026	8h30	101-TA3	
577	368	AT210256	Phạm Anh	Vũ	8,5	9,5	8,8	1	09/01/2026	8h30	102.1-TA1	
578	635	CT090251	Trần Đình	Vũ	9	10	9,3	1	09/01/2026	9h30	202.1-TA1	
579	179	DT080352	Trần Đình	Vũ	7	10	7,9	1	09/01/2026	7h30	102.1-TA1	
580	589	DT080252	Vi Minh	Vũ	7	9	7,6	1	09/01/2026	9h30	201-TA1	
581		AT210457	Đặng Việt	Vương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
582	667	AT210557	Hoàng Minh	Vương	5	8	5,9	1	09/01/2026	9h30	203-TA1	
583	211	AT210156	Vũ Khánh	Vy	9	9	9	1	09/01/2026	7h30	201-TA1	

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT